

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
2. Mã chứng khoán : SRT
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
6. Địa chỉ thường trú : Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại : 0903 776 046
8. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn công bố Báo cáo thường niên năm 2017 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT Công ty (đề b/c);
- BKS Công ty (đề b/c);
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC, TK Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2017**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

| | |
|--------------------------------------|--|
| Tên tiếng Việt: | CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN |
| Tên tiếng Anh: | SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt: | SARATRANS.,JSC |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 10/8/2017 |
| Vốn điều lệ: | 503.100.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng</i>) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | (08) 38 290 198 - Fax: (08) 38 225 722 |
| Website: | www.saigonrailway.com.vn |

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2002 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Súc kéo đường sắt (từ 01/4/2014).

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|------------|--|---|
| 2004 | Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN | Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN. |
| 2005 | Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN”. | Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN. |
| 2006 | Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT | Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT. |
| 2007 | Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT | Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT. |
| 2008 | Cờ thi đua của Chính phủ | Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ. |
| 2009 | Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN | Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN. |
| 2010 | Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT | Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT. |
| | Huân chương Lao động hạng nhất | Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước. |

| | | |
|------|-----------------------------|--|
| 2011 | Cờ thi đua của Chính phủ | Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ. |
| 2012 | Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT | Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT. |
| 2013 | Cờ thi đua của Chính phủ | Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ |
| 2014 | Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT | Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT. |

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành là Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2017, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Văn phòng Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ máy giúp việc gồm 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

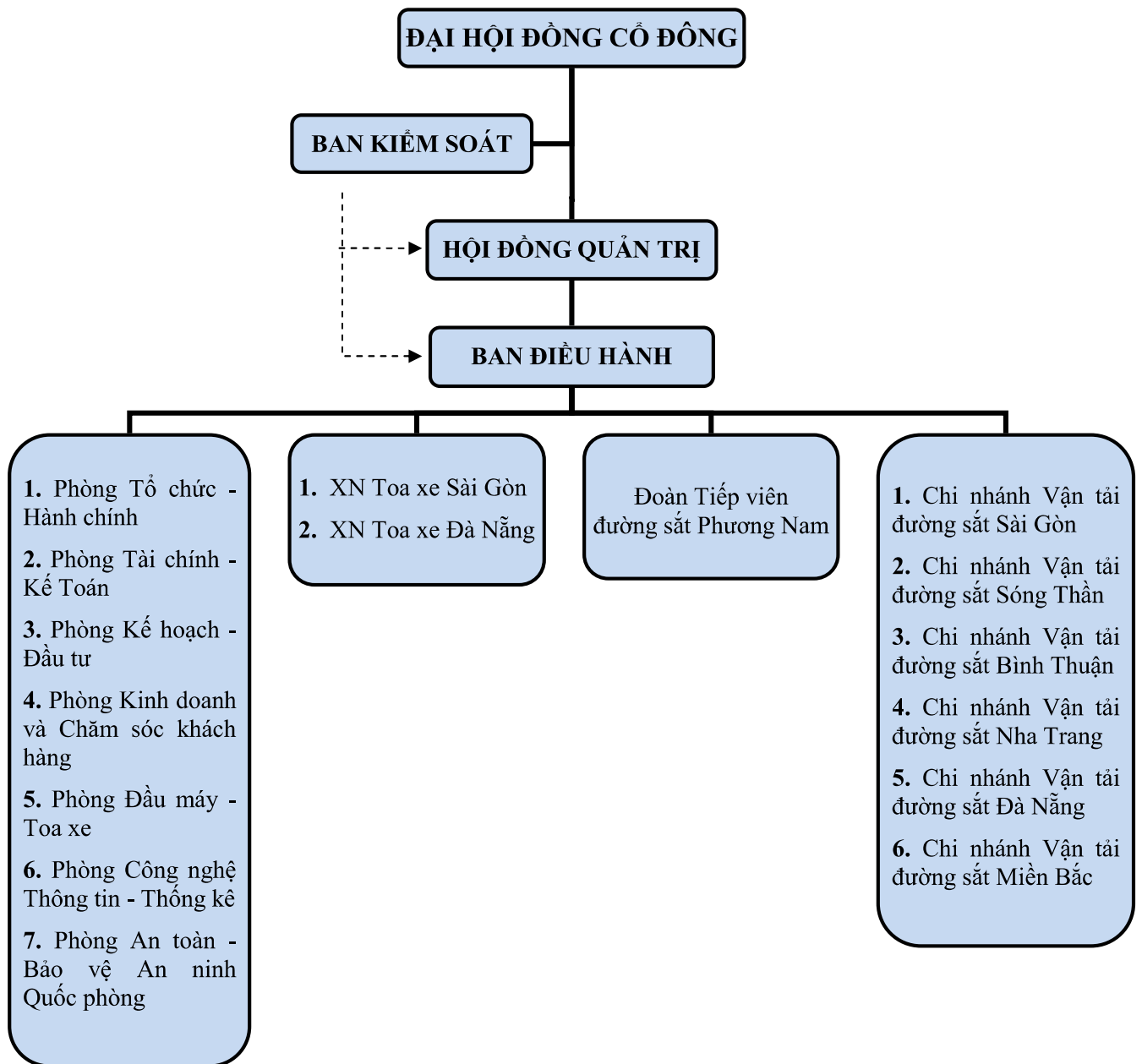
- 09 chi nhánh trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được diễn giải bằng sơ đồ kèm theo.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển

5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Đến năm 2020, nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phấn đấu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và hàng không 3,23%.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành khách, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông qua tại Kỳ họp thứ ba Khoá XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời, chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

Nhiệm vụ chung cho giai đoạn 2017 - 2020

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

- Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.

- Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ vận tải đường sắt.

- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

- Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt,....

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2017, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn: Tổ chức nhà ăn tập thể, phục vụ cơm trưa miễn phí cho CBCNV Cơ quan Công ty; hỗ trợ kinh phí xây dựng “Mái ấm công nhân”; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, chống dột nhà ở; tặng học bổng cho con CBCNV Công ty; tặng học bổng cho con CBCNV 3 đơn vị ngoài Công ty; tặng máy vi tính, sách giáo khoa cho con CBCNV; ủng hộ các lái tàu bị tử vong, tai nạn trong khi làm nhiệm vụ;... và nhiều hoạt động khác động viên, khuyến khích CBCNV an tâm, phấn khởi, hăng say làm việc; đồng hành với các địa phương trong cả nước cùng chung tay, góp sức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2018 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác,).

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng,...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển bằng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp. Năm 2018, dự kiến giá dầu sẽ tiếp tục tăng. Điều này đã đặt ra thách thức lớn cho Công ty trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong năm 2018.

6.4. Rủi ro về tài chính

- Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

- Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng chết, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

- Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho

doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

| TT | Chỉ tiêu | Lũy kế từ 01/02/2016- 31/12/2016 | Lũy kế từ 01/01/2017- 31/12/2017 |
|-----------|---|--|--|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,582,373,187,218 | 1.961.393.089.516 |
| 2 | Các khoản giảm trừ | 95,814,580,176 | 110.806.263.899 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và c/c DV | 1,486,558,607,042 | 1.850.586.825.617 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 1,414,868,551,930 | 1.714.745.106.548 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/cấp DV | 71,690,055,112 | 135.841.719.069 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1,832,945,586 | 280.806.908 |
| 7 | Chi phí tài chính | 383,180,445 | 1.941.473.625 |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay | 383,180,445 | 1.868.746.352 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 62,591,645,871 | 90.132.859.310 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 22,881,781,961 | 47.755.864.386 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ h/động kinh doanh | (12,333,607,579) | (3.707.671.344) |
| 11 | Thu nhập khác | 15,280,249,262 | 18.851.398.177 |
| 12 | Chi phí khác | 1,348,889,101 | 4.008.270.070 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 13,931,360,161 | 14.843.128.377 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1,597,752,582 | 11.135.457.033 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 372,794,394 | 2.943.648.630 |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập d/nghiệp | 1,224,958,188 | 8.191.808.403 |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 16 | 163 |

Ghi chú:

Kết quả kinh doanh lũy kế năm 2016 bắt đầu từ 01/02/2016 đến 31/12/2016 nên không dùng làm số liệu so sánh với kết quả kinh doanh lũy kế năm 2017.

Lý do: Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/02/2016 (Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 06 ngày 01/02/2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-------------------------|-----------------|-------------------|---|
| ✿ Ban Điều hành | | | |
| 1 | Đào Anh Tuấn | Tổng Giám đốc | |
| 2 | Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm từ ngày 01/9/2017 |
| 3 | Đỗ Đình Dục | Phó Tổng Giám đốc | |
| 4 | Lê Quốc Trung | Phó Tổng Giám đốc | |
| 5 | Mai Thế Mạnh | Phó Tổng Giám đốc | |
| ✿ Kế toán trưởng | | | |
| 1 | Kiều Văn Chung | Kế toán trưởng | Phụ trách kế toán từ ngày 15/7/2017. Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2018 |
| 2 | Cao Văn Mót | Kế toán trưởng | Nghỉ hưu từ ngày 01/5/2017 |

❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Đào Anh Tuấn** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Hải** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Đình Dục** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Lê Quốc Trung**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1956

Số CMND: 023325177

Ngày cấp: 01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 6 Bàu Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM

| | |
|--|--|
| Số điện thoại liên lạc: | 0918 173 528 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Vận tải đường sắt |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 6.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ) |

➤ **Phó Tổng giám đốc**

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Mai Thế Mạnh |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 24/09/1967 |
| Số CMND: | 281059199 |
| Ngày cấp: | 16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0918 032 466 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Toa xe |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 3.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ) |

➤ **Kế toán trưởng**

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Kiều Văn Chung |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 04/03/1962 |
| Số CMND: | 022763902 |
| Ngày cấp: | 15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903 101 012 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 6.700 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0133% vốn điều lệ) |

➤ **Kế toán trưởng** (Nghỉ hưu từ ngày 01/5/2017)

| | |
|--|---|
| Họ và tên: | Cao Văn Mót |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 17/04/1957 |
| Số CMND: | 022242333 |
| Ngày cấp: | 28/10/2002 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 202/67 Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903 810 641 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Tài chính – Kế toán |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 3.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0076% vốn điều lệ) |

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

- Kể từ ngày 01/9/2017, miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông **Nguyễn Hồng Hải** theo Quyết định số 287/QĐ-VTSG ngày 28/8/2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.
- Kể từ ngày 01/5/2017, ông **Cao Văn Mót** – Kế toán trưởng nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 45/QĐ-VTSG ngày 27/02/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.
- Kể từ ngày 15/7/2017, ông **Kiều Văn Chung** được giao nhiệm vụ phụ trách kế toán Công ty theo Quyết định số 198/QĐ-HĐQT ngày 13/7/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.
- Kể từ ngày 01/01/2018, ông **Kiều Văn Chung** được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Công ty theo Quyết định số 877/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017

| TT | Cơ cấu lao động | Số người | Tỷ lệ (%) |
|----------|------------------------------------|--------------|-------------|
| I | Phân theo trình độ lao động | 2.392 | 100% |
| 1 | Đại học và trên đại học | 476 | 19,90% |
| 2 | Cao đẳng, trung cấp | 622 | 26,02% |

| TT | Cơ cấu lao động | Số người | Tỷ lệ (%) |
|------------|--|--------------|-------------|
| 3 | Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề | 1.275 | 53,28% |
| 4 | Lao động chưa qua đào tạo | 19 | 0,80% |
| II | Phân theo tính chất lao động | 2.392 | 100% |
| 1 | Lao động gián tiếp | 324 | 13,55% |
| 2 | Lao động trực tiếp | 2.068 | 86,45% |
| III | Phân theo giới tính | 2.392 | 100% |
| 1 | Nam | 1.769 | 73,96% |
| 2 | Nữ | 623 | 26,04% |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

a) Các dự án năm 2016 chuyển qua:

- Dự án đầu tư mới 150 toa xe Mc, tạm dừng thực hiện và chuyển nguồn vốn đối ứng cho dự án nâng cấp, cải tạo toa xe các ram tàu SNT1/2.

- Dự án đầu tư mới 30 toa xe 2016: đã nghiệm thu bàn giao đưa 30 toa xe vào sử dụng từ 01/7/2017, đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán dự án.

- Mua sắm 02 máy cắt plasma, 01 máy ép trục bánh tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn: đã thực hiện và hoàn quyết toán tháng 12/2017.

- Quyết toán hoàn thành các dự án: nâng cấp, cải tạo 37 toa xe 2016, hệ thống xử lý nước thải XN Toa xe Sài Gòn.

b) Các dự án đầu tư toa xe và mua sắm thiết bị 2017, chuyển tiếp 2018:

- Đầu tư Hệ thống giặt ủi công nghiệp

- Đầu tư mới 30 toa xe khách chất lượng cao; nâng cấp, cải tạo các toa xe tàu SNT 1/2 (29 xe). Đầu tư nâng cấp cải tạo toa xe theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, về chất lượng mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu.

c) Công tác quản lý và phương án khai thác sử dụng đất:

- Triển khai ký hợp đồng thuê nhà xưởng, trạm khám chữa toa xe tại các Xí nghiệp toa xe với các Chi nhánh khai thác đường sắt khu vực năm 2017;

- Lập thủ tục đo vẽ và hồ sơ xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các khu đất trên địa bàn TP.HCM với Sở Tài Nguyên và Môi Trường;

- Khu đất 441m² tại Tp. Phan Thiết (Ga Phan Thiết cũ): Tp Phan thiết đã có quyết định giao đất, Công ty đã nộp tiền sử dụng đất, phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận liên hệ với UBND tỉnh Bình Thuận xin cung cấp thông tin quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập đề cương dự án, đơn vị đang phối hợp tư vấn lập dự án;

- Phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận thực hiện các thủ tục đất đai dự án xây dựng các công trình phụ trợ Ga Phan Thiết (mới) tại xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận tại khu đất 8.290m².

- Dự án “Đầu tư xây dựng tòa nhà trụ sở Công ty VTSG” tại khu đất 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP.HCM: Cung cấp thông tin nhu cầu sử dụng mặt bằng của Công ty VTSG và các đơn vị trực thuộc với Ban QLDA ĐS KV3, đang chờ TCT ĐSVN xây dựng quy hoạch tổng thể khu đất.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----|----------------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 856.568.470.659 | 1.340.718.099.815 |
| 2 | Doanh thu thuần | 1.486.558.607.042 | 1.850.586.825.617 |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD | (12.333.607.579) | (3.707.671.344) |
| 4 | Lợi nhuận khác | 13.931.360.158 | 14.843.128.377 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 1.597.752.579 | 11.135.457.033 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 1.224.958.185 | 8.191.808.403 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0,35% | 1,12% |

Niên độ tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng niên độ tài chính 2016 bắt đầu từ ngày 01/02/2016 đến hết ngày 31/12/2016 do đây là năm đầu tiên Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-----------|----------------------------|-------------|----------|----------|
| I | Khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,23 | 0,60 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,97 | 0,35 |
| II | Cơ cấu vốn | | | |
| 1 | Hệ số nợ / Tổng tài sản | Lần | 0,41 | 0,62 |

| | | | | |
|------------|---|------|------|------|
| 2 | Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,69 | 1,62 |
| III | Năng lực hoạt động | | | |
| 1 | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 25 | 22 |
| 2 | Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,74 | 1,68 |
| IV | Khả năng sinh lời | | | |
| 1 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 0,08 | 0,44 |
| 2 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | % | 0,24 | 1,59 |
| 3 | Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | % | 0,14 | 0,61 |
| 4 | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | % | 0,08 | 0,44 |

▪ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 31/12/2017)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết : **50.310.000 cổ phiếu**

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : **50.310.000 cổ phiếu**

Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

Mệnh giá 01 cổ phiếu : 10.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 695.110 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 14/6/2017

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ |
|----|--------------------|------------------|-------------------|--------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 1.760 | 50.310.000 | 100% |
| - | Tổ chức | 01 | 39.464.708 | 78,44% |
| - | Cá nhân | 1.759 | 10.845.292 | 21,56% |

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ |
|------------------|--------------------|------------------|-------------------|-------------|
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0% |
| 3 | Cổ đông sáng lập | 0 | 0 | 0% |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0% |
| Tổng cộng | | 1.760 | 50.310.000 | 100% |

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 14/6/2017

| STT | Tên tổ chức / Cá nhân | Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------|---------------------------------|---------------------------|---|-------------------|---------------|
| 1 | Tổng công ty Đường sắt Việt Nam | 0100105052 | Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 39.464.708 | 78,44% |
| 2 | Vũ Đức Tâm | 024529936 | 40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam | 6.587.393 | 13,09% |
| Tổng cộng | | | | 46.052.101 | 91,53% |

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 14/6/2017

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------|--|--------------------------|--------------|
| 1 | Phạm Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ 01/7/2017) | 3.200 | 0,0064% |
| 2 | Nguyễn Đức Nhân | Chủ tịch HĐQT | 3.300 | 0,0066% |
| 3 | Đào Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 7.100 | 0,0141% |
| 4 | Nguyễn Hồng Hải | Thành viên HĐQT | 5.200 | 0,0103% |
| 5 | Đỗ Đình Dược | Thành viên HĐQT | 170.100 | 0,3381% |

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và kế toán trưởng tại thời điểm ngày 14/6/2017

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-----------------|---|--------------------------|--------------|
| 1 | Đào Anh Tuấn | Tổng Giám đốc | 7.100 | 0,0141% |
| 2 | Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01/9/2017) | 5.200 | 0,0103% |
| 3 | Đỗ Đình Dược | Phó Tổng giám đốc | 170.100 | 0,3381% |
| 4 | Lê Quốc Trung | Phó Tổng giám đốc | 6.500 | 0,0129% |
| 5 | Mai Thế Mạnh | Phó Tổng giám đốc | 3.400 | 0,0068% |
| 6 | Cao Văn Mót | Kế toán trưởng (Nghỉ hưu từ 01/5/2017) | 3.800 | 0,0076% |

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 14/6/2017

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|---|--------------------------|--------------|
| 1 | Kiều Văn Chung | Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ 01/7/2017) | 6.700 | 0,0133% |
| 2 | Vũ Đình Điệp | Trưởng Ban kiểm soát | 2.000 | 0,0040% |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Thành viên Ban kiểm soát | 2.000 | 0,0040% |
| 4 | Bùi Thị Hải Yến | Thành viên Ban kiểm soát | 2.000 | 0,0040% |
| 5 | Nguyễn Thanh Tuyền | Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ 28/4/2017) | 0 | 0% |

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông liên quan đến cổ đông nội bộ tại thời điểm ngày 14/6/2017

| STT | Họ và tên | Tên cổ đông có liên quan | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Đào Anh Tuấn | Đào Kim Bích | Chị | 1.000 | 0,0020% |
| | | Đào Hùng Ngọc | Anh | 2.500 | 0,0050% |
| 2 | Đỗ Đình Dược | Đỗ Quang Hòa | Em | 3.800 | 0,0076% |
| 3 | Kiều Văn Chung | Nguyễn Thị Xuân | Vợ | 3.700 | 0,0074% |
| | | Kiều Tiên Dũng | Em | 2.100 | 0,0042% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2017.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2017.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2017.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

b) Về nhiên liệu: Năm 2017, tổng khối lượng nhiên liệu (chủ yếu là dầu diesel chạy máy phát điện trên toa xe) đã tiêu thụ là: 3.864.372 lít.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN. Năm 2017, Công ty chưa thu thập đầy đủ số liệu về tiêu thụ năng lượng, lượng nước sử dụng và tiết kiệm năng lượng, nước.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Năm 2016, Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu dự án hệ thống xử lý nước thải tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm trong năm 2017 do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017: **2.392** người.

Những năm vừa qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh toàn ngành gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị và có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đã đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

- **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân vận tải là 8.993.425 đồng/người/tháng, tăng 25,5% so với năm 2016.

- **Các chế độ làm việc:** Thời gian làm việc áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, ốm đau, thai sản: Theo quy định của pháp luật và tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty;

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được Công ty giải quyết chấm dứt HĐLĐ, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của pháp luật.

- **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, do tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CNV ngày càng được cải thiện rõ rệt. Bảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động, Bộ Giao thông vận tải và Nội quy lao động của Công ty và có lợi hơn cho người lao động.

- **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

Phần III.
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Năm 2017, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đó là sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác với sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất, phương tiện, cải thiện về chất lượng dịch vụ và có sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước về cơ sở hạ tầng..; hạn chế trong khai thác đường đơn; kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện thiết bị còn lạc hậu; ảnh hưởng liên tiếp của bão, lũ, đặc biệt là hậu quả cơn bão số 12 đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty; ngoài ra phải giải quyết một loạt các chi phí tồn đọng của năm 2016 chuyển sang.

Ban điều hành và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; hoàn thành đầu tư đóng mới 60 toa xe khách, nâng cấp cải tạo 39 toa xe khách, lập được 04 ram tàu chất lượng cao phục vụ vận tải đã tạo được tiếng vang lớn trong dư luận, gây hiệu ứng tốt, thu hút hành khách đi tàu ... Kiểm soát chặt chi phí, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng KHCN tự chế tạo một số sản phẩm,... để tiết kiệm chi phí.

Các chỉ tiêu sản lượng doanh thu 2017 đều tăng trưởng cao so cùng kỳ (các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt mức tăng trưởng cao, trong đó hành khách lên tàu tăng 10,9%, doanh thu vận tải đạt 1.618,745 tỷ đồng tăng 15,1% so với cùng kỳ). Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 11.135.457.033 đồng tăng 10,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2017 đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) kiểm toán.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|----|---|------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 410.163.185.915 | 373.494.843.706 | |
| - | Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng | 206.270.871.997 | 98.424.867.114 | |
| - | Các khoản phải thu ngắn hạn | 117.028.735.941 | 118.155.879.485 | |

| | | | | |
|----------|------------------------|------------------------|--------------------------|--|
| - | Hàng tồn kho | 64.668.200.605 | 92.124.314.209 | |
| 2 | Tài sản dài hạn | 446.405.284.744 | 966.825.838.949 | |
| 3 | Tổng tài sản | 856.568.470.659 | 1.340.320.682.655 | |

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 117.028.735.941 | 118.155.879.485 | |
| - | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 21.232.318.266 | 33.846.964.225 | |
| - | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 25.117.964.642 | 8.922.787.413 | |
| - | Phải thu ngắn hạn khác | 71.545.007.306 | 75.451.752.847 | |
| - | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (866.554.273) | (65.625.000) | |
| 2 | Các khoản phải thu dài hạn | 165.200.000 | 204.000.000 | |
| - | Phải thu dài hạn khác | 165.200.000 | 204.000.000 | |
| | Tổng cộng | 117.193.935.941 | 118.359.879.485 | |

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|----|------------------|------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Nợ ngắn hạn | 332.590.815.342 | 620.945.391.106 | |
| 2 | Nợ dài hạn | 17.661.007.358 | 207.682.773.828 | |
| | Tổng cộng | 350.251.822.700 | 828.628.164.934 | |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2017, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính

sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,...tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lữ hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 có sự tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên chưa đáp ứng được kỳ vọng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2017 | Kế hoạch năm 2018 | Tỷ lệ tăng/giảm |
|----------|---|-------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 1.869.717 | 2.029.597 | |
| - | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tr.đ | 1.850.586 | 2.024.043 | |
| - | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr.đ | 280 | 500 | |
| - | Thu nhập khác | Tr.đ | 18.851 | 5.054 | |
| 2 | Tổng chi phí | Tr.đ | 1.858.582 | 2.025.597 | |
| - | Giá vốn | Tr.đ | 1.714.745 | 2.025.438 | |
| - | Chi phí bán hàng | Tr.đ | 90.133 | | |
| - | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đ | 47.755 | | |
| - | Chi phí tài chính | Tr.đ | 1.941 | | |
| - | Chi phí khác | Tr.đ | 4.008 | 159 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ | 11.135 | 4.000 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đ | 8.192 | 3.200 | |
| 5 | Tỷ suất LN/Vốn điều lệ BQ | % | 1,63% | 0,64% | |
| 6 | Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ | % | 1,60% | 0,64% | |
| 7 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 1,14% | 0,45% | |
| 8 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 503.100 | 503.100 | |

Năm 2018 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty. Đó là những hạn chế vốn có về năng lực nội tại; áp lực cạnh tranh ngày càng tăng của các phương tiện vận tải khác, ngoài ra bão lũ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạ tầng đường sắt. Với những khó khăn, hạn chế trên, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã kịp thời định hướng và đề ra các giải pháp nhằm phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, cụ thể như sau:

❖ Nhóm giải pháp về đầu tư

- Công ty đã xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 cụ thể để đáp ứng nhu cầu vận tải và phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, trong đó sẽ phân kỳ và đưa ra lộ trình đầu tư phù hợp, xác định những dự án ưu tiên đầu tư và tính hiệu quả của dự án.

- Tập trung vốn và nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ để thực hiện các dự án đang thực hiện, các dự án đã được xác định và đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thay thế dần phương tiện toa xe đã cũ kỹ lạc hậu.

- Tập trung đầu tư có trọng điểm các cơ sở công nghiệp do Công ty quản lý để có thể đảm đương đóng mới sửa chữa toa xe, kể cả toa xe đường sắt đô thị. Mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để chế tạo sản phẩm cơ khí đường sắt, cơ khí khác phục vụ nhu cầu trong và ngoài ngành.

- Xây dựng cơ chế và kế hoạch huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đa dạng hóa các nguồn vốn cho đầu tư bao gồm vốn khấu hao tài sản cố định, vốn đầu tư phát triển, vốn vay, vốn liên doanh liên kết để có đủ nguồn vốn thực hiện kế hoạch.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, vật liệu mới trong sửa chữa và đóng mới phương tiện thiết bị. Đầu tư các máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực sản xuất và đưa ra các sản phẩm chất lượng cao, đặc biệt là cho công nghệ sửa chữa đóng mới toa xe.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn vốn đầu tư kinh doanh vận tải.

❖ Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

- Quan tâm đến đào tạo, huấn luyện, nâng cao chất lượng nguồn nhân (về kỹ năng, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ) để đáp ứng yêu cầu tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh để phát triển.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ những quy trình, tổ chức sản xuất lạc hậu, áp dụng các định mức lao động tiên tiến và có chế độ ưu đãi để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao từ đó làm cơ sở sắp xếp, tinh giảm định biên lao động, trọng tâm là giảm bộ máy gián tiếp.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi có năng lực, công nhân có tay nghề cao để duy trì nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

- Xây dựng chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng tiên tiến, đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy hết khả năng trong công việc.

- Xây dựng chính sách tuyển dụng công khai, công bằng tại mọi thời điểm và với mọi ứng viên. Mục tiêu là thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, trình độ, tiềm năng và thiện chí làm việc.

❖ Nhóm giải pháp về tài chính

- Áp dụng những thành tựu khoa học trong công nghệ thông tin đưa vào công tác quản trị tài chính kế toán giúp Công ty quản lý chặt chẽ, sâu sát, nhanh chóng, chính xác, hao tổn ít công sức lao động.

- Cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. rà soát những văn bản, quy định Công ty đã ban hành trước đây để hiệu chỉnh, xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện các khoản chi phí bất hợp lý, ngăn chặn, phòng chống tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những giải pháp thích ứng cho từng thời kỳ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chế độ, chính sách tài chính, kế toán.

- Quản lý chặt chẽ công tác thanh quyết toán chi phí tại đơn vị trực thuộc, các dự án đầu tư, thực hiện đúng theo các mẫu biểu quy định của nhà nước. Ban hành quy định xử lý, phạt hành chính khi sai sót những điểm đã được nhắc nhở.

- Thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu của các quy định pháp luật, yêu cầu của ngành và của Công ty. Xây dựng các định mức chi phí sát với thực tế làm cơ sở để quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận hàng năm, phát huy lợi thế của vận chuyển đường sắt “An toàn, chở nặng, đi xa”.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác quản trị doanh nghiệp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tham mưu cho lãnh đạo nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành, xử lý kịp thời hiệu quả. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhanh, chính xác giữa phân tích tài chính và ra quyết định.

- Tìm kiếm nguồn vốn tài trợ phù hợp, cơ cấu vốn hợp lý và tăng cường sử dụng vốn có hiệu quả. Khai thác các nguồn vốn một cách hợp lý, không lãng phí nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn. Sử dụng các loại vốn kinh doanh từ hoạt động liên danh, liên kết, vốn vay, quỹ khoa học công nghệ, sử dụng vốn bằng tiền nhàn rỗi để sinh lợi.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Tổ chức phát tặng sách giáo khoa năm học 2017-2018 cho con CBCNV có hoàn cảnh khó khăn trong công ty nhân dịp Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2017, Công ty có các hoạt động cụ thể như sau:

- Phối hợp cùng chuyên môn phát động và kêu gọi CNVC-LĐ quyên góp ủng hộ người lao động của Công ty có gia đình bị thiệt hại do bão số 12 gây ra cho các tỉnh miền Trung, với số tiền: 114.200.000 đồng.

- 100% Công đoàn cơ sở phối hợp cùng chuyên môn xây dựng quỹ xã hội tại cơ sở. Đóng góp các quỹ xã hội như sau: quỹ xã hội Công ty VTSG; quỹ xã hội Tổng công ty ĐSVN; quỹ xã hội Ngành GTVT.

- Trợ cấp người lao động bị bệnh; bị tai nạn; thiệt hại do bão, lũ; công nhân có hoàn cảnh khó khăn: Các Công đoàn cơ sở chi trợ cấp: 475 người, số tiền là 676.600.000 đồng. Quỹ xã hội Công ty VTSG chi trợ cấp 228 người, số tiền là 266.600.000 đồng.

- Tặng quà công nhân trực tết : 1.247 người, số tiền là: 804.355.000 đồng.

- Thăm và tặng quà gia đình chính sách, cán bộ hưu trí: 598 người, số tiền: 134.100.000 đồng.

- Ủng hộ 09 tổ chức từ thiện địa phương: 9.000.000 đồng.

- Vận động các nguồn tài trợ và sử dụng quỹ xã hội của Công ty, của các đơn vị cơ sở để trao tặng 37 sổ tiết kiệm đến NLD có hoàn cảnh khó khăn, số tiền: 185.000.000 đồng.

- Vận động 214 lượt người tham gia hiến máu nhân đạo.

- Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn vận động CNVC-LĐ đóng góp giúp đỡ con của NLD mồ tìm với số tiền: 188.230.000 đồng. Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam vận động CNVC-LĐ đóng góp giúp đỡ con của NLD mồ tìm với số tiền: 63.502.000 đồng.

Công ty luôn nêu cao tinh thần ý thức “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với tổ quốc thông qua các hoạt động nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 hằng năm và trong các dịp lễ, Tết,...

Phần IV.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau 02 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động SXKD nhưng do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên những sản phẩm, dịch vụ của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt của các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ, sự hạn chế trong năng lực thông qua của một số tuyến đường, Công ty còn gặp một số bất lợi khác như: lực lượng lao động đông, năng suất lao động còn thấp, phương tiện chất lượng cao chậm được đầu tư, ảnh hưởng của bão lũ liên tiếp đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty vẫn phải thực hiện phần nhiệm vụ công ích xã hội trong kinh doanh theo định hướng của chủ sở hữu nên vẫn phải bù lỗ cho một số đoàn tàu khu đoạn, tàu duy trì tuyến đã làm tăng chi phí cho Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã có những chủ trương, định hướng ứng phó kịp thời và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một loạt các giải pháp tăng doanh thu, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động, bảo toàn phát triển vốn và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, Ban Điều hành và các đơn vị còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết nên kết quả đạt được mặc dù có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa được như kỳ vọng.

Trong năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí, cố gắng nỗ lực tối đa để cân bằng được thu chi và có lợi nhuận (trước thuế). Đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo các đơn vị phát huy nội lực tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị, góp phần giảm chi phí: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,...đặc biệt, mạnh dạn tổ chức đầu tư mới 30 toa xe khách hiện đại đưa vào khai thác có hiệu quả, được Bộ GTVT và dư luận đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

*** Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2017**

Ưu điểm:

a) Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tập trung quyết tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD; các phòng tham mưu Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều cố gắng, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, đạt hiệu quả cao: Tổng doanh thu tăng 15,3%, và doanh thu vận tải tăng 15,1% so với cùng kỳ 2016; hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận vượt 4,4% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Đã chủ động xây dựng phương án kinh doanh theo từng giai đoạn và kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu vận tải từng thời điểm, xây dựng và ban hành, điều chỉnh giá vé, giá cước linh hoạt, bám sát thị trường.

c) Việc đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo toa xe khách theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, chất lượng, mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu và đưa ra vận dụng kịp thời đã tạo hiệu ứng tốt trong việc thu hút hành khách và đạt hiệu quả cao.

d) Chất lượng phục vụ có nhiều chuyển biến tốt, công tác chăm sóc khách hàng, tinh thần thái độ phục vụ cải thiện rõ nét; chất lượng vệ sinh trên tàu dần khắc phục (thay thế thiết bị VSTH Chodai).

e) Hệ thống quy phạm nội bộ đã phát huy tính chủ động và đảm bảo các hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật.

f) Thực hiện tốt chế độ, chính sách, bảo đảm thu nhập cho người lao động; người lao động tin tưởng, yên tâm công tác.

Những tồn tại cần khắc phục:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành của ban điều hành đôi lúc còn chậm và chưa quyết liệt.

b) Chất lượng phục vụ tuy có chuyển biến tốt nhưng vẫn tồn tại nhiều về chất lượng toa xe, vệ sinh và dịch vụ ăn uống; hiện tượng gián, rệp, chuột trên tàu chưa có giải pháp xử lý triệt để. Còn xảy ra tình trạng bao khách, bao hàng, lợi dụng vé giảm giá cho các đối tượng chính sách để trục lợi,... gây thất thu.

c) Về vận tải hành khách: thiếu toa xe ĐHKK cục bộ thời điểm cuối tuần và trong dịp lễ 02/9 để lập tàu phục vụ hành khách. Chất lượng toa xe chưa đồng đều, yếu tố toa xe đưa ra vận dụng chưa đảm bảo chất lượng.

Tiến độ thực hiện các dự án nâng cấp cải tạo toa xe còn chậm; chất lượng thiết kế còn yếu; khâu chuẩn bị đầu tư dự án chưa được chú trọng đúng mức, còn bị động gây ảnh hưởng đến chất lượng dự án.

d) Về vận tải hàng hóa:

- Còn thụ động trong vận tải hàng hóa; chưa có các giải pháp căn bản để thu hút thêm nguồn hàng; công tác truyền thông, tiếp thị còn yếu.

- Việc đôn đốc dỡ hàng còn chưa tốt, để đọng xe các khu vực đặc biệt là khu vực phía Bắc nên gây tình trạng thiếu xe cục bộ trong một số thời điểm.

- Sự phối hợp giữa bộ phận hàng hóa của Công ty với Công ty VTHN và Trung tâm ĐHVTD&S chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên nên việc điều cấp xe khu vực miền bắc chưa đáp ứng hết nhu cầu xin xe của Chi nhánh VT&S Miền Bắc.

e) Chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, bảo dưỡng, khám chữa toa xe chưa tốt, chưa thực hiện đúng quy trình dẫn đến các sự cố kỹ thuật. Tai nạn, trở ngại chạy tàu xảy ra hầu hết do vi phạm kỹ thuật toa xe và tăng so với năm 2016. Hệ thống nghiệm thu, kiểm tra, giám sát chất lượng chưa tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Nhìn chung, trong năm 2017, Ban điều hành đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, của Công ty trong điều hành SXKD. Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

3. Các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 và các giải pháp thực hiện

3.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Theo nhận định của Hội đồng quản trị, năm 2018 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn, không có nhiều thuận lợi cho SXKD của ngành vận tải đường sắt nói chung cũng như của Công ty nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác (hàng không giá rẻ, đường bộ và tuyến vận tải ven biển Bắc-Nam) trong khi năng lực nội tại chưa có những chuyển biến khả quan, do vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao.

Về chi phí, dự báo giá xăng dầu sẽ tăng và có nhiều chi phí phát sinh trong năm 2018 mức trích khấu hao các toa xe khách nâng cấp, cải tạo và đầu tư mới năm 2017; trả lãi vay đầu tư đầu tư mới toa xe khách năm 2018; tăng mức đóng bảo hiểm và chi chế độ ăn giữa ca cho người lao động theo quy định của pháp luật; chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phương tiện năm 2017 chuyển qua,...

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

- Tấn.km tính đổi tăng trưởng 10% trở lên
- Doanh thu vận tải tăng trưởng 8% trở lên
- Bảo toàn, phát triển vốn; phấn đấu kinh doanh có lãi.
- Giảm đến mức thấp nhất số vụ sự cố chạy tàu và số phút chậm tàu, không để xảy ra tai nạn do chủ quan.

3.2. Các giải pháp thực hiện

Để có thể thực hiện các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

1. Về chính sách kinh doanh

a) Phát triển, mở rộng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch. Chủ động, phối hợp, liên kết với các hiệp hội, doanh nghiệp du lịch tổ chức thường xuyên các tour du lịch đường sắt. Nghiên cứu sản phẩm mới để khai thác tốt khách du lịch.

b) Mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, trong đó ưu tiên mạng lưới đại lý để tạo thuận lợi cho hành khách mua vé dễ dàng. Sớm hoàn thiện các chức năng của hệ thống bán vé điện tử để thực hiện dễ dàng các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng. Tăng cường công tác bán buôn.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng phục vụ làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện khác. Thường xuyên có các chính sách linh hoạt nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt.

d) Phát triển, mở rộng hình thức vận chuyển “door to door” trong cả vận tải hành khách, hành lý và hàng hóa trên cơ sở liên kết các Chi nhánh và ưu tiên tận dụng nhân lực, hạ tầng của xã hội. Phối hợp với các doanh nghiệp khác (xếp dỡ, vận chuyển đường bộ,...) cùng giảm giá để xây dựng giá vận chuyển trọn gói phù hợp để cạnh tranh và giảm tỷ lệ điều rỗng toa xe hàng.

e) Khai thác hết tiềm năng, lợi thế; tận dụng tối đa năng lực và cơ sở vật chất hiện có để đẩy mạnh phát triển kinh doanh tất cả các ngành nghề pháp luật không cấm, đảm bảo vừa hỗ trợ cho vận tải, vừa tạo việc làm, gia tăng lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

f) Tận dụng các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng phục vụ và tăng thêm tiện ích cho khách hàng, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

2. Về nâng cao chất lượng phương tiện vận tải:

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư (mua mới hoặc đóng mới) toa xe khách và cải tạo các toa xe hiện có hợp lý để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; đầu tư mới 15 toa xe khách TH3, Đầu tư mới 50 toa xe Mcc.

3. Về quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh: Rà soát và tổ chức chạy tàu hợp lý; kiểm soát chặt chẽ chi phí, đẩy mạnh tự sản xuất phụ tùng, thiết bị,... để giảm giá thành. Từ đó có cơ sở giảm giá vé, giá cước để tăng khả năng cạnh tranh....

4. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên kinh doanh, bán hàng và trực tiếp phục vụ khách hàng để đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong môi trường cạnh tranh cao. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động; tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng; trả công xứng đáng cho những người có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; tạo điều kiện, cơ hội, động viên khuyến khích mọi người nỗ lực, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và có trách nhiệm trong công việc.

3.3. Một số phương hướng, nhiệm vụ khác

1. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công.

2. Chỉ đạo Ban điều hành cần nâng cao tính chủ động, quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty.

3. Giữ vững an toàn mọi mặt, đặc biệt là AT GTĐS, ATLĐ, ANTT; giảm thiểu sự cố chạy tàu do chủ quan; tăng cường lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng; chủ động sẵn sàng ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ, như tài chính, tiền lương, vật tư, nhiên liệu, công cụ, thiết bị... để hạn chế tổn thất chi phí. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc mà đơn vị gặp phải.

5. Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động. Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo Công ty và các chi nhánh; từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng.

6. Nâng cao công tác quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất; nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

7. Tiếp tục rà soát sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ liên quan đến SXKD và thực hiện theo đúng các quy chế đã ban hành.

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | |
|--------------------------|------------------|-----------------|-------------------------|
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
| 1 | Phạm Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT | Miễn nhiệm từ 01/7/2017 |
| 2 | Nguyễn Đức Nhân | Chủ tịch HĐQT | |
| 3 | Đào Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | |
| 4 | Nguyễn Hồng Hải | Thành viên HĐQT | |
| 5 | Đỗ Đình Dược | Thành viên HĐQT | |

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm từ 01/7/2017)

| | |
|----------------------|---------------------------------|
| Họ và tên: | Phạm Văn Sơn |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 01/10/1958 |
| Số CMND: | 022748803 |
| Ngày cấp: | 17/10/2002 - Nơi cấp: CA TP HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |

| | |
|--|--|
| Địa chỉ thường trú: | Số 325 Trần Hưng Đạo B, Phường 10, Quận 5, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0913 901 630 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Vận tải Đường sắt |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 13.815.848 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4614% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.200 CP (tỷ lệ 0,0064% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ) |

➤ **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Đức Nhân |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 23/08/1961 |
| Số CMND: | 012750876 |
| Ngày cấp: | 19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội |
| Số điện thoại liên lạc: | 0913 234 991 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 25.666.760 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51,0172% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.663.460 CP (tỷ lệ 51,0106% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

| | |
|----------------------|---------------------------------|
| Họ và tên: | Đào Anh Tuấn |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 30/09/1972 |
| Số CMND: | 022832999 |
| Ngày cấp: | 14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM |

| | |
|--|--|
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903 776 046 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 13.819.748 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Hồng Hải |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 07/07/1960 |
| Số CMND: | 010302871 |
| Ngày cấp: | 04/03/2008 - Nơi cấp: CA Hà Nội |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 17-19 Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội |
| Số điện thoại liên lạc: | 0913 210 086 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 5.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0103% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

| | |
|----------------------|---------------------------------|
| Họ và tên: | Đỗ Đình Dược |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 14/10/1963 |
| Số CMND: | 023830289 |
| Ngày cấp: | 11/08/2000 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |

| | |
|--|--|
| Địa chỉ thường trú: | Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903 809 376 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 170.100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,3381% vốn điều lệ) |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2016 của HĐQT.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương, định hướng, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------|---------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Phạm Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT | 01/02/2016 - 01/07/2017 | 05/09 | 56% | |
| 2 | Nguyễn Đức Nhân | Chủ tịch HĐQT | 17/11/2017 | 09/09 | 100% | (*) |
| 3 | Đào Anh Tuấn | Thành viên | 01/02/2016 | 09/09 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Hồng Hải | Thành viên | 01/02/2016 | 02/09 | 22% | (**) |
| 5 | Đỗ Đình Dược | Thành viên | 01/02/2016 | 09/09 | 100% | |

(*) Ông Nguyễn Đức Nhân được bầu Thành viên phụ trách HĐQT kể từ ngày 26/6/2017.

(**) Ông Nguyễn Hồng Hải xin vắng mặt các buổi họp của HĐQT, nhưng vẫn tham gia biểu quyết các nội dung, vấn đề HĐQT xin ý kiến bằng văn bản.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản trong năm 2016 là: **56 hồ sơ**.

Bảng thống kê các nghị quyết của HĐQT trong năm 2017

| TT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung |
|----|---------------|---------------|---|
| 1 | 01-17/NQ-HĐQT | 09/01/2017 | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 và các giải pháp thực hiện; Công tác cán bộ. |
| 2 | 02-17/NQ-HĐQT | 08/02/2017 | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2017 và các giải pháp thực hiện. |
| 3 | 03-17/NQ-HĐQT | 17/03/2017 | Tổ chức, sắp xếp các địa điểm khám toa xe thuộc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn trên hệ thống đường sắt quốc gia. |
| 4 | 04-17/NQ-HĐQT | 31/03/2017 | Đánh giá kết quả SXKD Quý I/2017; phương hướng nhiệm vụ Quý II/2017 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 5 | 05-17/NQ-HĐQT | 08/05/2017 | Tình hình SXKD 4 tháng đầu năm 2017; nhiệm vụ trong thời gian còn lại; Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; Các dự án đầu tư, nâng cấp toa xe năm 2017; Các vấn đề tồn đọng về tài chính, kế toán trước khi cổ phần hóa; Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 6 | 06-17/NQ-HĐQT | 31/05/2017 | Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty. |
| 7 | 07-17/NQ-HĐQT | 21/06/2017 | Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát. |
| 8 | 08-17/NQ-HĐQT | 26/06/2017 | Về việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và bầu Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị. |
| 9 | 09-17/NQ-HĐQT | 10/07/2017 | Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017; Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm và các giải pháp thực hiện; Công tác cán bộ. |
| 10 | 10-17/NQ-HĐQT | 25/08/2017 | Đánh giá hoạt động SXKD tháng 08/2017; Nhiệm vụ công tác tháng 09/2017; Công tác cán bộ. |
| 11 | 11-17/NQ-HĐQT | 26/09/2017 | Đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 và các giải pháp thực hiện; Công tác nhân sự |
| 12 | 12-17/NQ-HĐQT | 17/11/2017 | Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty |
| 13 | 13-17/NQ-HĐQT | 18/12/2017 | Về việc chi trả cổ tức năm 2016 |

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2017:

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Khoá đào tạo “Giám đốc điều hành”/”Chief Executive Officer” (CEO):
 - Ông Đào Anh Tuấn Thành viên HĐQT kiêm TGD
 - Ông Lê Quốc Trung Phó TGD
 - Ông Mai Thế Mạnh Phó TGD
 - Ông Đỗ Đình Dược Phó TGD
 - Ông Kiều Văn Chung Kế toán trưởng
2. Khoá đào tạo “Kiểm toán nội bộ”:
 - Ông Vũ Đình Điệp Trưởng BKS
 - Bà Nguyễn Thị Hồng Mai Thành viên BKS
 - Bà Bùi Thị Hải Yến Thành viên BKS
3. Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, quản trị tài chính, tổ chức và đầu tư.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

| BAN KIỂM SOÁT | | | |
|---------------|---------------------|--------------------------|-------------------------|
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
| 1 | Kiều Văn Chung | Trưởng Ban kiểm soát | Miễn nhiệm từ 01/7/2017 |
| 2 | Vũ Đình Điệp | Trưởng Ban kiểm soát | |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Thành viên Ban kiểm soát | |
| 4 | Bùi Thị Hải Yến | Thành viên Ban kiểm soát | |
| 5 | Nguyễn Thanh Tuyền | Thành viên Ban kiểm soát | Miễn nhiệm từ 28/4/2017 |

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ 01/7/2017)

Họ và tên: **Kiều Văn Chung** (xem mục II.1- Tổ chức và nhân sự)

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **Vũ Đình Điệp**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1970

Số CMND: 038070001831

| | |
|--|--|
| Ngày cấp: | 31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0913 822 137 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Thị Hồng Mai |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 15/10/1982 |
| Số CMND: | 025731069 |
| Ngày cấp: | 06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0966 773 798 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế kế toán |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 4.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0095% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

| | |
|-------------------------|--|
| Họ và tên: | Bùi Thị Hải Yến |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 02/10/1972 |
| Số CMND: | 025583029 |
| Ngày cấp: | 12/03/2012 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM |
| Số điện thoại liên lạc: | |

| | |
|--|--|
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ) |

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát** (Miễn nhiệm từ 28/4/2017)

| | |
|--|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Thanh Tuyền |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 11/08/1992 |
| Số CMND: | 025278636 |
| Ngày cấp: | 16/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam - Dân tộc: Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Số 25 Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, TP HCM |
| Số điện thoại liên lạc: | 0907 221 220 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Tài chính ngân hàng |
| Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: | 0 cổ phần |

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|---------------------|----------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Kiều Văn Chung | Trưởng BKS | 01/02/2016 -01/07/2017 | 3/6 | 50% | |
| 2 | Vũ Đình Điệp | Trưởng BKS | 01/07/2017 | 3/6 | 50% | |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Thành viên BKS | 01/02/2016 | 6/6 | 100% | |
| 4 | Bùi Thị Hải Yến | Thành viên BKS | 28/04/2017 | 3/6 | 50% | |
| 5 | Nguyễn Thanh Tuyền | Thành viên BKS | 01/02/2016 -28/04/2017 | 3/6 | 50% | |

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc Công ty; Trong các cuộc họp, BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Một số hoạt động cụ thể của BKS:

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

- Đã phối hợp cùng Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và năm 2017 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Kiến nghị HĐQT hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động của Công ty.

- Kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động, đặc biệt là các sai phạm về tài chính. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban KS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2017, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2017 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2018. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2017 về các mặt của Công ty.

Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐTV TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban điều hành:

- Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố thiên tai, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

• Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Quan hệ với HĐQT: HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động, đặc biệt là các sai phạm về tài chính. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban KS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

- Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban KS một bản để làm cơ sở kiểm soát. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng Giám đốc xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban Kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017
của HĐQT, BKS và Ban điều hành**

| TT | Chức danh | Thực hiện năm 2017 | | |
|----|--|--------------------------|--|---------------------------------------|
| | | Số NQL thực tế bình quân | Mức lương, thù lao thực hiện (đ/ng/th) | Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện (đ) |
| 1 | NQL chuyên trách đại diện phần vốn | 2,5 | 30.000.000 | 900.000.000 |
| 2 | NQL chuyên trách không đại diện phần vốn | 6 | 27.600.000 | 1.987.200.000 |
| 3 | NQL không chuyên trách | 2 | 2.400.000 | 57.600.000 |
| | Tổng cộng | | | 2.944.800.000 |

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|----|---------------------------|------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đỗ Đình Dục | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | 91.400 | 0,1817 | 170.100 | 0,3381 | Mua |
| 2 | Đỗ Quang Hòa | Em ruột ông Đỗ Đình Dục | 3.800 | 0,0076 | 6.000 | 0,0119 | Mua |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Thành viên Ban Kiểm soát | 3.800 | 0,0076 | 4.800 | 0,0095 | Mua |

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2017, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Phần VI.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán số 119/2018/BCKT-TC2 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo).

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc theo đường link:

http://www.saigonrailway.com.vn/category-25-27-Bao_cao.html

Trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT Công ty (đề b/c);
- BKS Công ty (đề b/c);
- Ban TGĐ Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Anh Tuấn